

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **245/2021/HN-ST**

Ngày: 24/5/2021

V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **An Thị Cẩm Tiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

+ Ông **Đặng Phước Lung**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.**

Ngày 24 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 55/2021/TLST-HN ngày 24/2/2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-HN ngày 10 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị A** – sinh năm: 1968 (có mặt)

Trú tại: Khu M, thị trấn N, huyện X, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Huỳnh Văn B** - sinh năm 1963 (vắng mặt)

Trú tại: Khu M, thị trấn N, huyện X, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị **Trần Thị A** trình bày: chị và anh **B** sống chung năm 1987, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do anh **B** quen biết và chung sống với người phụ nữ khác. Anh **B** không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị khuyên anh **B** nhiều lần nhưng anh **B** vẫn không thay đổi. Chị và anh **B** ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh **B**.

- Về con chung: có hai cháu **Huỳnh Thị Ngọc C**, sinh ngày 27/5/1988 và **Huỳnh Thị Ngọc D**, sinh ngày 5/9/1991 đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Huỳnh Văn B vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị A và anh Huỳnh Văn B sống chung năm 1987 và anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Chợ Gạo nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Nay chị A yêu cầu ly hôn với anh B và bị đơn anh B cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Huỳnh Văn B mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về tình cảm: chị A vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh B. Nguyên nhân ly hôn chị A trình bày là do anh B có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình, vợ con, từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân từ năm 2017 đến nay. Anh B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh vẫn không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị A, điều này chứng tỏ anh không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với chị A. Anh B chỉ A có thời gian ly thân từ năm 2017 đến nay, theo lời trình bày của chị A là chị đã cho anh B nhiều cơ hội nhưng anh vẫn không thay đổi và trong khoảng thời gian ly thân đến nay, anh chị không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh B chỉ A không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị A yêu cầu ly hôn với anh B là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: có hai con chung tên Huỳnh Thị Ngọc C, sinh ngày 27/5/1988 và Huỳnh Thị Ngọc D, sinh ngày 5/9/1991 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: chị A trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung, nợ riêng: chị A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị A.

[1] Về tình cảm: chị Trần Thị A được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

[2] Về con chung: có hai con chung tên Huỳnh Thị Ngọc C, sinh ngày 27/5/1988 và Huỳnh Thị Ngọc D, sinh ngày 5/9/1991 đã trưởng thành.

[3] Về án phí: chị Trần Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004663 ngày 18/2/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn B thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND thị trấn Chợ Gạo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

(Đã ký)

An Thị Cẩm Tiên